

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-ST

Ngày 29/9/2020

*“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tâm.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2- Ông Bùi Minh Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 342/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa giải số: 78/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 24 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc Đ, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu H, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn:

1- Chị Nguyễn Việt Sao N, sinh năm 1990 (có mặt).

2- Anh Trần Hoàng A, sinh ngày 20/9/1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Ngọc Đ trình bày và yêu cầu như sau:* Vào tháng 9 năm 2016, chị có cho chị Nguyễn Việt Sao N vay số tiền là 200.000.000đ, chị giao tiền thành 3 đợt: Đợt 1 là 100.000.000đ, đợt 2 là 50.000.000đ, đợt 3 là

50.000.000đ. Đến ngày 20/10/2016 chị N có làm biên nhận nợ do chị N viết và hai bên thỏa thuận bằng lời nói với nhau lãi suất 4%/tháng, thời gian hoàn trả nợ gốc là 6 tháng. Lúc hỏi vay, nhận tiền chỉ có một mình chị N trực tiếp giao dịch, còn chồng chị N là anh Trần Hoàng A không biết, sau khi vay tiền thì chị N không thực hiện trả nợ như thỏa thuận, chị có nhiều lần đến nhà chị N đòi nợ thì anh Hoàng A mới biết việc chị N vay tiền của chị và đến ngày 16/7/2018 anh Hoàng A có đến nhà chị trả cho chị 40.000.000đ và thống nhất trả số tiền còn lại cho chị, nhưng lúc đó cũng không có làm giấy tờ gì và không ai biết việc anh Hoàng A trả tiền cho chị.

Chị xác định số tiền anh Hoàng A trả cho chị là tiền lãi. Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Việt Sao N và Trần Hoàng A có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc là 200.000.000đ và lãi suất tính theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 16/7/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

*Tại biên bản hòa giải ngày 19/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Việt Sao N trình bày như sau:* Chị thừa nhận có hỏi vay tiền của chị Trần Ngọc Đ nhiều lần, đến ngày 20/10/2016 mới chốt nợ lại và chị có làm biên nhận nợ số tiền gốc là 200.000.000đ, hai bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất mỗi ngày là 1.000.000đ/200.000.000đ. Chị đã đóng lãi đủ cho chị Đ từ ngày 20/10/2016 đến ngày 30/9/2017 thì nghỉ đóng lãi. Lúc vay tiền chỉ một mình chị hỏi vay và nhận tiền, còn anh Hoàng A hoàn toàn không biết. Sau khi chị không còn khả năng trả nợ cho chị Đ thì anh Hoàng A mới biết chị nợ tiền của chị Đ và có trả thay cho chị tổng cộng là 100.000.000đ nhưng cũng không có làm giấy tờ gì. Như vậy, trong thời gian qua chị đã trả cho chị Đ tổng cộng số tiền là 250.000.000đ, nhưng việc trả tiền cho chị Đ vừa qua không có làm giấy tờ gì, cũng không ai chứng kiến mà chỉ lưu lại vài tin nhắn. Vì vậy, chị không yêu cầu tính lại lãi suất mà chị đã trả cho chị Đ trước đây.

Đối với số tiền 40.000.000đ đã trả ngày 16/7/2018 là tiền gốc, do đó chị yêu cầu khấu trừ 200.000.000đ, còn lại 160.000.000đ, chị xác định đây là nợ riêng của chị và chị đồng ý trả cho chị Đ số tiền còn lại. Còn anh Hoàng A không biết việc vay tiền của chị nên anh Hoàng A không phải trả cùng chị số nợ này cho chị Đ.

*Tại bản tường trình ngày 04/8/2020 của anh Nguyễn Hoàng A trình bày như sau:* Việc chị Nguyễn Việt Sao N vay tiền của chị Trần Ngọc Đ thì anh hoàn toàn không hay biết, thời gian qua anh có nhiều lần hỏi chị Đ chị N có vay tiền không, thì chị Đ đều nói không có. Nay anh xác định đây là nợ riêng của chị N, nên anh không đồng ý cùng với chị N trả số nợ này cho chị Đ.

*Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Ngọc Đ trình bày và yêu cầu như sau:* Chị

Đ thừa nhận lúc đầu chị N hỏi vay tiền thì anh Hoàng A không biết, sau một thời gian chị đến đòi nợ thì anh Hoàng A mới biết và đến nhà trả cho chị 40.000.000đ và hứa trả số tiền còn lại. Mục đích chị N vay tiền là để lo làm ăn kinh tế là xây dựng nhà trọ, sân bóng mi ni, lúc vay tiền hôn nhân của chị N và anh Hoàng A vẫn còn tồn tại. Vì vậy, chị đồng ý số tiền đã trả 40.000.000đ là tiền lãi vừa qua nay chị yêu cầu vợ chồng Chị N và anh Hoàng A cùng có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc là 200.000.000đ dứt điểm, chị không yêu cầu tính lãi suất nữa.

*Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Việt Sao N trình bày như sau:* Chị Thừa nhận số tiền chị trả cho chị Đ 40.000.000đ ngày 16/7/2018 là do chị trả tiền lãi cho chị Đ. Số tiền gốc còn lại 200.000.000đ chị đồng ý trả cho chị Đ, nhưng xin trả dần mỗi tháng 300.000đ cho đến khi dứt nợ. Còn anh Hoàng A không phải trả số nợ này cho chị Đ.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Ngọc Đ về việc yêu cầu chị Nguyễn Việt Sao N trả số tiền vay cho chị Đ.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Ngọc Đ về việc yêu cầu anh Trần Hoàng A cùng với chị Nguyễn Việt Sao N trả số tiền vay cho chị Đ.

Buộc chị Nguyễn Việt Sao N trả cho chị Trần Ngọc Đ số tiền gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) là dứt điểm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự đối nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và các điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với anh Trần Hoàng A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy anh Hoàng A có ý kiến trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Trần Hoàng A.

[3] Về nội dung vụ án:

Về phần nợ: Xét thấy, chị Trần Ngọc Đ và chị Nguyễn Việt Sao N thừa nhận vào ngày 20/10/2016 chị N có vay của chị Đ số tiền gốc là 200.000.000đ, việc vay tiền này do chị N trực tiếp viết biên nhận nợ, nhận tiền còn anh Hoàng A hoàn toàn không biết và hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói lãi suất với nhau. Do đó, có cơ sở xác định chị N vay của chị Đ số tiền gốc là 200.000.000đ và có lãi suất.

Xét về lãi suất, tại phiên tòa hôm nay chị Trần Ngọc Đ và chị Nguyễn Việt N thống nhất là số tiền chị N đã trả 40.000.000đ ngày 16/8/2018 là trả lãi suất cho chị Đ. Nay chị Đ và chị N không yêu cầu tính lại lãi suất mà xác định số tiền gốc còn lại phải trả cho chị Đ là 200.000.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét thấy, chị Trần Ngọc Đ yêu cầu anh Trần Hoàng A cùng có trách nhiệm với chị Nguyễn Việt Sao N trả nợ cho chị là không có cơ sở. Bởi vì, mặc dù anh Trần Hoàng A là chồng của chị N sống chung gia đình, tuy nhiên chị N hỏi vay nợ của chị Đ số tiền khá lớn đến 200.000.000đ lẽ ra chị Đ phải yêu cầu anh Hoàng A cùng ký nhận nợ, hơn nữa mục đích vay tiền cũng không sử dụng chung công việc gia đình, hơn nữa chị Đ và chị N cũng thừa nhận là khi hỏi nợ anh Hoàng A hoàn toàn không biết và bản thân anh Hoàng cũng không thừa nhận trả số nợ này cho chị Đ, chị N cũng không yêu cầu anh Hoàng A cùng trả nợ. Từ đó, xác định đây là nợ riêng của chị N nên không buộc anh Hoàng A cùng có trách nhiệm trả số tiền cho chị Đ.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Việt Sao N xin trả dần số tiền cho chị Đ mỗi tháng 300.000đ là không chấp nhận. Bởi vì, số tiền khá lớn trả như vậy sẽ kéo dài thời gian làm thiệt thòi cho chị Đ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Ngọc Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Nguyễn Việt Sao N.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Ngọc Đ về yêu cầu anh Trần Hoàng A cùng có trách nhiệm với chị Nguyễn Việt Sao N trả cho chị số nợ cho chị Đ.

Xử buộc chị Nguyễn Việt Sao N có trách nhiệm trả cho chị Trần Ngọc Đ số tiền gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Trần Ngọc Đ được chấp nhận nên chị Nguyễn Việt Sao N phải chịu tiền án phí là  $200.000.000đ \times 5\% = 10.000.000đ$  (mười triệu đồng).

Hoàn trả lại cho chị Trần Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ, theo lai thu số 0008269 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Nguyễn Việt Sao N.

2- Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Ngọc Đ về việc yêu cầu anh Trần Hoàng A cùng có trách nhiệm với chị Nguyễn Việt Sao N trả nợ cho chị Đ.

Buộc chị Nguyễn Việt Sao N trả cho chị Trần Ngọc Đ số tiền gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Trần Ngọc Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Việt Sao N không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị Đ thì chị N còn phải trả thêm lãi cho chị Đ theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Việt Sao N phải chịu tiền án phí là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Hoàn trả lại cho chị Trần Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng), theo lai thu số 0008269 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị Đ và chị N có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2020). Đối với anh Hoàng A vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và*

*9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Phạm Thanh Tâm**